TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 28/3/2019
Về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2018/TLST - HNGĐ ngày 04/12/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị H, sinh năm 1983.

ĐKHKTT: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. *Người làm chứng*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Phan Thị H là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Trần Văn H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 10/02/2002. Sau

ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với mẹ chồng 03 tháng thì ăn ở giêng, cả hai đều làm nông nghiệp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H không tu chí làm ăn, sống không có trách nhiệm tới vợ con. Chị đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hà H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương để ở từ tháng 9 năm 2015 cho tới nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh Trần Văn H, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 5 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 13/12/2001; Trần Thị H, sinh ngày 22/7/2003; Trần Thị N, sinh ngày 08/6/2005; Trần Văn H, sinh ngày 14/7/2007; Trần Yến Nh, sinh ngày 28/01/2013. Ly hôn chị đề nghị được nuôi 3 con là H, con H và con Nh; còn anh H nuôi 02 con là con Nh, con D. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con vì chị nuôi nhiều hơn anh H.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của con Trần Thị H và Trần Thị H có nguyện vọng muốn được ở với mẹ (chị H); con Trần Thị Nh và con Trần Văn H có nguyện vọng muốn ở với anh H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Văn H đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh H không đến và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

Ông Trần Văn S là bố đẻ của anh Trần Văn H trình bày: Vợ chồng chị H, anh H hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, kinh tế gặp khó khăn gia đình đã tham gia nhưng anh H không thay đổi, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9 năm 2015 cho tới nay. Chị H xin ly hôn với anh H, Tòa án thông báo và triệu tập anh H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, ông đã thông báo cho anh H và giao các giấy tờ của Tòa án cho anh H biết, quan điểm của anh H xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau, nên anh H cũng nhất trí ly hôn với chị H; vợ chồng có 5 con hiện nay cháu H, cháu H, cháu Nh đang ở với chị H; cháu Nh, cháu D ở với anh H. Ông không nợ gì vợ chồng chị H, anh H và vợ chồng cũng không nợ gì ông.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương xác nhận: Anh H và chị H hạnh phúc được hơn 10 năm, sau xảy ra mâu thuẫn, do anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi bời, chị H đã về nhà bố mẹ để ở.

Tại phiên tòa: Chị Phan Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và đề nghị được nuôi 03 con Trần Thị H, Trần Thị H, Trần Yến Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị H, đề nghị xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Trần Văn H; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 03 con là Trần Thị H, sinh ngày 13/12/2001; Trần Thị H, sinh ngày 22/7/2003; Trần Yến Nh, sinh ngày 28/01/2013 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao 2 con là Trần Thị Nh, sinh ngày 08/6/2005; Trần Văn H, sinh ngày 14/7/2007 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Hải không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 10/02/2002. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 10 năm đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hòa hợp về tình cảm, bất đồng trong cuộc sống, anh H không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng tháng 9 năm 2015, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm.

Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được hơn 10 năm, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Hải thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị H đã về nhà bố mẹ ở. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Do vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 13/12/2001; Trần Thị H, sinh ngày 22/7/2003; Trần Thị Nh, sinh ngày 08/6/2005; Trần Văn H, sinh ngày 14/7/2007; Trần Yến Nh, sinh ngày 28/01/2013.

Hội đồng xét xử thấy: Trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, các con Trần Thị H, Trần Thị H và Trần Yến Nh ở với chị H; còn con Trần Thị Nh và con Trần Văn H ở với anh H. Nguyện vọng của con H, H muốn được ở với chị H, nguyện vọng của con Nh và con D muốn ở với anh H. Do vậy giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 3 con Trần Thị H, Trần Thị H; Trần Yến Nh; giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng 2 con Trần Thị Nh và Trần Văn H; cho đến khi con thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự hiện nay và phù hợp nguyện vọng của các con, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung, phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh H không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Thị H, sinh ngày 13/12/2001; Trần Thị H, sinh ngày 22/7/2003; Trần Yến Nh, sinh ngày 28/01/2013; giao cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Thị Nh, sinh ngày 08/6/2005; Trần Văn

H, sinh ngày 14/7/2007 (*Hiện nay con H, con H, con Nh đang ở với chị H; con Nh, con D ở với anh H);* kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000728 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã Hà Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã Hà Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tú